

Họ và tên:

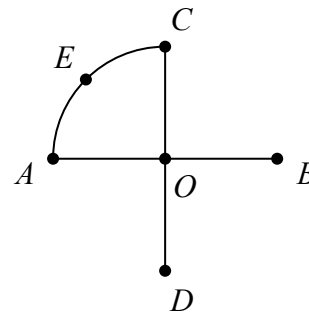
Lớp:

Toán 2 – Bài 34: Ôn tập hình phẳng

Bài 1. Quan sát hình vẽ và viết tất cả các bộ ba điểm thẳng hàng.

Các bộ ba tìm được:

.....



Bài 2. Dùng thước kẻ đo độ dài đoạn thẳng rồi điền kết quả theo đơn vị xăng-ti-mét.

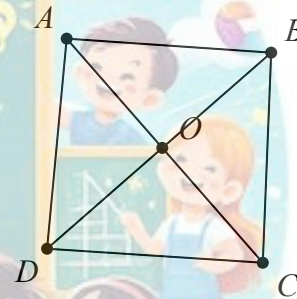
Đoạn thẳng CD dài cm.



Bài 3. Quan sát hình vẽ và điền tên ba điểm thẳng hàng.

Một bộ ba điểm thẳng hàng trong hình là:

.....



Bài 4. Quan sát các đoạn thẳng và điền dấu $>$, $<$ hoặc $=$ vào chỗ trống.

So sánh độ dài hai đoạn thẳng:

DE ... GH.



Bài 5. Điền số thích hợp để cho biết đoạn thẳng thứ nhất dài hơn đoạn thẳng thứ hai bao nhiêu xăng-ti-mét.

a) Đoạn thẳng RS dài 18 cm, đoạn thẳng TU dài 17 cm. Đoạn thẳng RS dài hơn đoạn thẳng TU cm.

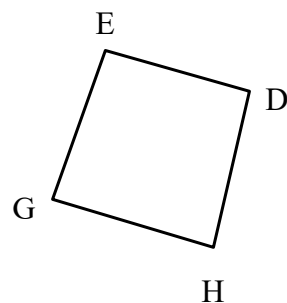
b) Đoạn thẳng VW dài 51 cm, đoạn thẳng XY dài 14 cm. Đoạn thẳng VW dài hơn đoạn thẳng XY cm.

c) Đoạn thẳng AC dài 49 cm, đoạn thẳng BD dài 2 cm. Đoạn thẳng AC dài hơn đoạn thẳng BD cm.

d) Đoạn thẳng EG dài 93 cm, đoạn thẳng FH dài 67 cm. Đoạn thẳng EG dài hơn đoạn thẳng FH cm.

Bài 6. Quan sát hình vẽ và điền “có” nếu đó là hình tứ giác, điền “không” nếu không phải.

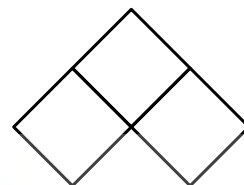
Hình vẽ bên phải là hình tứ giác.



Bài 7. Quan sát hình vẽ rồi điền số thích hợp vào chỗ trống.

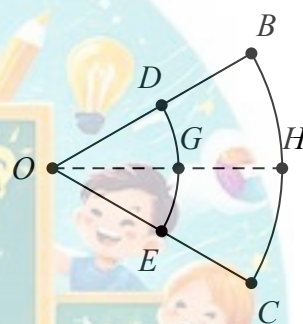
Hình vẽ bên có:

... .. đoạn thẳng.



Bài 8. Quan sát hình vẽ rồi điền số bộ ba điểm thẳng hàng.

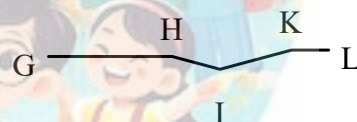
Hình vẽ có ... bộ ba điểm thẳng hàng.



Bài 9. Điền tên các đoạn thẳng tạo thành đường gấp khúc.

Các đoạn thẳng tạo thành đường gấp khúc ở hình bên

là:



Bài 10. Quan sát hình vẽ rồi điền số thích hợp vào chỗ trống.

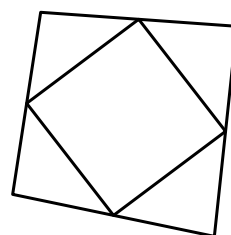
Đường gấp khúc ở hình bên có ... đoạn thẳng.



Bài 11. Quan sát hình vẽ rồi điền số thích hợp vào chỗ trống.

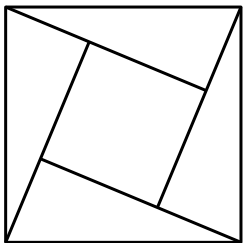
Hình vẽ bên có:

... hình tam giác và ... hình tứ giác.

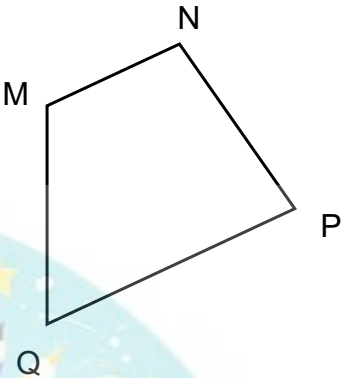


Bài 12. Quan sát hình vẽ rồi điền số thích hợp vào chỗ trống.

Hình vẽ bên có:
 ... hình tam giác và ... hình tứ giác.

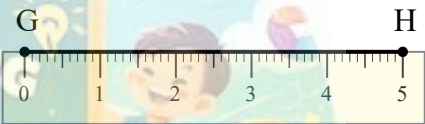


Bài 13. Viết tên hình tứ giác theo thứ tự các đỉnh trên đường bao.
 Tên hình tứ giác là



Bài 14. Quan sát hình và ghi đầy đủ kết quả đo theo mẫu “Đoạn thẳng ... dài ... cm”.
 Ghi đầy đủ kết quả đo:

.....
 ...

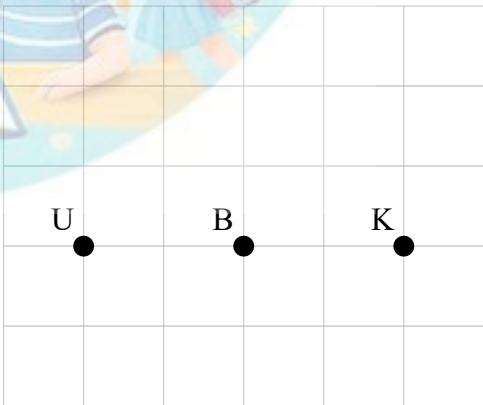


Bài 15. Quan sát hình và ghi đầy đủ kết quả đo theo mẫu “Đoạn thẳng ... dài ... cm”.
 Ghi đầy đủ kết quả đo:

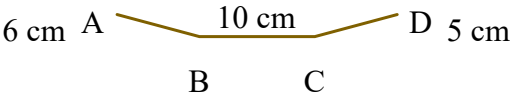
.....
 ...



Bài 16. Quan sát hình vẽ và điền tên điểm được hỏi.
 Điểm ở giữa có tên là



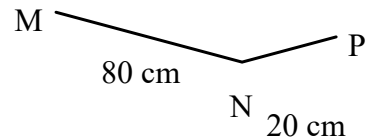
Bài 17. Tính độ dài đường gấp khúc bên rồi điền số thích hợp vào chỗ trống.
 Độ dài đường gấp khúc bên là:
 cm.



Bài 18. Tính độ dài đường gấp khúc sau.

Độ dài đường gấp khúc hình bên là:

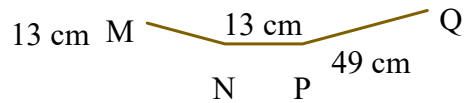
.....



Bài 19. Tính độ dài đường gấp khúc bên rồi điền số thích hợp vào chỗ trống.

Độ dài đường gấp khúc bên là:

... .. cm.



Bài 20. Giải bài toán sau.

Một dải giấy dài 12 cm. Người ta cắt đi 10 cm. Dải giấy còn lại dài bao nhiêu xăng-ti-mét?

Bài giải

.....
.....
.....

Bài 21. Đọc bài toán và trình bày bài giải.

Đoạn thẳng AB dài 65 cm. Đoạn thẳng AB dài hơn đoạn thẳng CD 45 cm. Đoạn thẳng CD dài bao nhiêu xăng-ti-mét?

Bài giải

.....
.....
.....

Bài 22. Một dải ruy băng được ghép từ hai đoạn nối tiếp nhau. Đoạn thứ nhất dài 39 cm, đoạn thứ hai dài 43 cm. Tính độ dài chung của dải ruy băng.

Bài giải

.....
.....
.....

Bài 23. Trong giờ học, bạn Lan đo được đoạn thẳng GH dài 6 cm. Đoạn thẳng IK dài hơn đoạn thẳng GH 17 cm. Em hãy trình bày bài giải để tìm độ dài đoạn thẳng IK.

Bài giải

.....
.....
.....

---HẾT---